



ĐÁNH GIÁ CỦA DU KHÁCH VỀ DU LỊCH SINH THÁI Ở KHU DU LỊCH GÁO GIỒNG, HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Trọng Nhân¹

¹ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 20/12/2012

Ngày chấp nhận: 19/06/2013

Title:

Tourists' opinions of ecotourism at Gao Giong tourist site, Cao Lanh District, Dong Thap Province

Từ khóa:

Du lịch sinh thái, Đồng Tháp Mười, Gáo Giồng, hệ sinh thái đất ngập nước nội địa

Keywords:

Ecotourism, Dong Thap Muoi, Gao Giong, ecosystem of inland wetland

ABSTRACT

Gao Giong is one of two sites that has a lot of advantages for ecotourism development in Dong Thap Province. Therefore, from 2000, Vietnam Institute for Tourism Development Research has defined that Gao Giong tourist site has high potential for tourism development for the whole nation as well as for the Mekong Delta. However, for the last few years, this tourist site still has not obtained proper investment. This leads to some problems such as difficulty for access; less diversification in tourism services and low tourism services quality; low workers' lore; not supplying all requests of ecotourism, etc. By using questionnaires to survey tourists' opinions and combining with the secondary data, this research paper aims to clarifying the current situation as well as tourists' opinions of ecotourism at Gao Giong tourist site. Furthermore, based on the findings, this research also points out some solutions to boost ecotourism development at survey area in the future.

TÓM TẮT

Gáo Giồng là một trong hai địa bàn có nhiều lợi thế về phát triển du lịch sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, từ năm 2000, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch đã xác định Khu du lịch Gáo Giồng có ý nghĩa quốc gia và vùng. Tuy nhiên, thời gian qua, Khu du lịch vẫn chưa được đầu tư đúng mức: khả năng tiếp cận còn khó khăn; các dịch vụ cung ứng chưa đa dạng và chất lượng còn hạn chế; trình độ của đội ngũ nhân viên còn thấp; chưa đảm bảo một số yêu cầu trong du lịch sinh thái,... Bằng phương pháp điều tra du khách thông qua bảng câu hỏi kết hợp với dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu phản ánh thực trạng cũng như đánh giá của du khách về du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng thời gian qua. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái ở địa bàn khảo sát trong thời gian tới.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong phần định hướng của Đề án Phát triển du lịch đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, du lịch sinh thái được xem là một

trong những sản phẩm du lịch đặc thù của vùng (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, 2010, tr. 56). Một trong những hệ sinh thái có giá trị khai thác du lịch sinh thái nổi trội là hệ sinh thái đất ngập nước nội địa Đồng Tháp

Mười (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, 2010, tr. 56). Trong khi đó, ngoài Tràm Chim, Gáo Giồng lại là vùng đất tiêu biểu cho kiểu hệ sinh thái này.

Rừng tràm Gáo Giồng có diện tích 1.657 ha thuộc xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Gáo Giồng không chỉ là nơi thuận lợi cho các loài chim nước trú ngụ, kiếm ăn, sinh sản mà còn là môi trường lý tưởng để các loài thủy sinh tồn tại và phát triển. Sự đa dạng sinh học; cảnh quan thiên nhiên đẹp, hoang sơ; khí hậu trong lành, mát mẻ,... là những lợi thế để Gáo Giồng có thể phát triển loại hình du lịch sinh thái. Đánh giá được giá trị cảnh quan, sinh thái của Gáo Giồng trong phát triển du lịch, năm 2003, loại hình du lịch sinh thái được đưa vào khai thác ở đây. Theo Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2000, tr. 55), Khu du lịch Gáo Giồng là một trong các điểm du lịch ở tỉnh Đồng Tháp có ý nghĩa quốc gia và vùng.

Phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng không nằm ngoài mục đích thỏa mãn nhiều nhu cầu của du khách và theo đó là các lợi ích về kinh tế-xã hội ở địa bàn có cơ hội phát triển. Do đó, để du lịch sinh thái ở Gáo Giồng có thể phát triển nhanh và bền vững nhằm đảm bảo cả hai mục tiêu trên thì những cải thiện về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường-sinh thái, xây dựng các hoạt động du lịch, mang lại lợi ích cho người dân địa phương,... trên cơ sở đánh giá, đề xuất của du khách được xem là quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn.

Trên cơ sở dữ liệu sơ cấp từ phỏng vấn du khách thông qua bảng câu hỏi cùng dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu phân ánh một số vấn đề về: tình hình khai thác du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng; đánh giá của du khách về du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng thời gian qua. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm khai thác có hiệu quả hơn đối với loại hình du lịch sinh thái ở địa bàn khảo sát để Gáo Giồng không những là điểm đến hấp dẫn hơn mà còn là nơi duy trì được hệ sinh thái đất ngập nước điển hình vùng Đồng Tháp

Mười, đồng thời mang lại nhiều lợi ích hơn cho người dân địa phương trong tương lai.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu về đánh giá của du khách đối với du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng chủ yếu dựa trên phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi đối với 70 du khách nội địa đến du lịch tại Gáo Giồng. Cách thức lấy mẫu phi xác suất theo kiểu thuận tiện. Thời gian chọn mẫu vào tháng 11 và tháng 12 năm 2012. Phần mềm SPSS 13.0 for Windows được sử dụng để phân tích dữ liệu điều tra dưới dạng: thống kê mô tả (tần số, tần suất, giá trị trung bình); đánh giá độ tin cậy của thang đo (hệ số α của Cronbach từ 0,8 đến gần 1 thì thang đo lường là tốt, từ 0,7 đến gần 0,8 là sử dụng được) (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008, tr. 24); phân tích tương quan Pearson và Spearman. Bảng điều tra sử dụng thang đo định danh và thang đo thứ bậc (với 5 mức độ, nhỏ nhất là 1 và cao nhất là 5, do Rennis Likert giới thiệu). Đối với phân tích tương quan Pearson và Spearman, hệ số tương quan (r) có giá trị $-1 \leq r \leq 1$ dùng để ước lượng hướng (thuận hoặc nghịch) và độ mạnh của mối quan hệ giữa hai biến (tương quan cặp). $0 < r \leq 1$: tương quan tuyến tính thuận (biến x tăng thì biến y cũng tăng); $-1 \leq r < 0$: tương quan tuyến tính nghịch (biến x tăng thì biến y giảm và ngược lại); $r = 0$: hai biến không có liên hệ gì với nhau. Theo Cao Hào Thi, $|r| < 0,4$: tương quan yếu; $|r| = 0,4-0,8$: tương quan trung bình; $|r| > 0,8$: tương quan mạnh (fita.hua.edu.vn/tthieu/.../Ly%20thuyet%20Tuong%20quan--Hoi%20quyy.pdf).

Phương pháp nghiên cứu tài liệu và số liệu thứ cấp dùng để tổng thuật các kết quả về số lượt khách, doanh thu du lịch, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, tuyến điểm du lịch,...

Các kết quả về sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch, lợi ích mà người dân địa phương được hưởng từ việc phát triển du lịch ở Gáo Giồng; điều kiện và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái Gáo Giồng,... được phân tích trên cơ sở phỏng vấn trực tiếp nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn và

Dịch vụ du lịch Gáo Giồng, người dân địa phương là những cộng tác viên hướng dẫn du lịch.

3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Tình hình khai thác du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng

Khu du lịch Gáo Giồng có diện tích 350 ha thuộc rừng tràm Gáo Giồng (1.657 ha), ở ấp 6, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Gáo là tên của một loài cây; Giồng là phần đất cao do thiên nhiên tạo nên, chạy dài (Huỳnh Công Tín, 2007, tr. 563). Như vậy, Gáo Giồng là phần đất cao, chạy dài, có nhiều

cây Gáo. Theo người dân địa phương, trước đây vùng đất Gáo Giồng rất khắc nghiệt (mùa khô thì đất đai nứt nẻ, mùa mưa thì nước mênh mông, nhiều phèn) nên ít có loài cây nào có thể phát triển được ngoại trừ cây Gáo. Từ đó, Gáo đã trở thành biểu tượng của sự sống trong điều kiện khó khăn nên người dân địa phương đã lấy tên loài cây đặt cho vùng đất.

Rừng tràm Gáo Giồng được trồng năm 1985 nhưng đến tháng 7 năm 2003 loại hình du lịch sinh thái mới được đưa vào khai thác. Từ khi trở thành khu du lịch đến nay, số lượt khách đến Gáo Giồng không ngừng gia tăng qua các năm (Bảng 1).

Bảng 1: Số lượt khách đến Khu du lịch Gáo Giồng so với tỉnh Đồng Tháp (2007-2011)

Đơn vị: lượt khách

	2007	2008	2009	2010	2011	Tốc độ tăng trung bình (%/năm)
Khách nội địa	24.410	26.068	36.294	38.094	48.249	19,4
Khách quốc tế	141	152	265	353	480	37,8
Tổng	24.551	26.220	36.559	38.447	48.731	19,5
% so với Tỉnh	3,38	2,65	3,13	3,14	3,58	-

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu cung cấp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Dịch vụ du lịch Gáo Giồng và Sở Văn hóa-Thể Thao-Du lịch Đồng Tháp, năm 2012

Nhìn chung, khách du lịch đến Gáo Giồng chủ yếu là khách nội địa, khách quốc tế mặc dù có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm cao nhưng về số lượt thì kém hơn rất nhiều, chưa bằng 1/100 khách nội địa.

Sự gia tăng về số lượt khách đã kéo theo doanh thu du lịch ở Gáo Giồng cũng không ngừng gia tăng và đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 33,0%/năm (Bảng 2).

Bảng 2: Doanh thu ở Khu du lịch Gáo Giồng so với doanh thu du lịch Đồng Tháp (2007-2011)

Đơn vị: Triệu đồng

	2007	2008	2009	2010	2011	Tốc độ tăng trung bình (%/năm)
Tổng doanh thu	1.529	2.147	3.049	3.409	4.697	33,0
% so với Tỉnh	2,41	3,20	3,85	2,81	2,82	-

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu cung cấp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Dịch vụ du lịch Gáo Giồng và Sở Văn hóa-Thể Thao-Du lịch Đồng Tháp, 2012

Các nguồn thu ở Khu du lịch Gáo Giồng chủ yếu từ dịch vụ ăn uống, tham quan, bán hàng lưu niệm, dịch vụ giải trí (câu cá, đàn ca tài tử) và lưu trú.

Nguồn nhân lực phục vụ du lịch ở Gáo Giồng có 30 người, bao gồm: 1 Giám đốc, 1 Phó Giám đốc, 6 lễ tân, 2 thuyết minh viên, 20 người phục vụ bàn, bếp. Trong số đó, 3 nhân

viên có trình độ đại học (10%), 7 nhân viên có trình độ trung cấp (23,3%), số còn lại có trình độ phổ thông được đào tạo tại chỗ hoặc tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn (Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Dịch vụ du lịch Gáo Giồng, 2012). Nhìn chung, trình độ của nhân viên ở Khu du lịch còn thấp, có trên 65% là lao động phổ thông.

Nhằm phục vụ nhu cầu tham quan của du khách, Khu du lịch có 21 xuồng ba lá, mỗi xuồng có sức chứa 4 khách nội địa hoặc 2 khách quốc tế. Vậy cùng lúc số lượng xuồng ở Khu du lịch có thể chuyên chở được 84 khách nội địa hoặc 42 khách quốc tế. Tuy nhiên, hiện chỉ có 11 xuồng đang được sử dụng, số còn lại đang được sửa chữa. Do chịu sự tác động của tính mùa vụ nên Khu du lịch luôn xảy ra tình trạng thừa phương tiện vận chuyển vào mùa thấp điểm và thiếu phương tiện vào mùa cao điểm. Khu du lịch còn có 10 xe đạp đôi phục vụ nhu cầu tham quan bằng đường bộ của du khách. Tuy nhiên, phương tiện tham quan này hiện vẫn chưa hấp dẫn được nhiều du khách do quãng đường tham quan không đi qua nơi có cảnh quan hấp dẫn.

Hiện Khu du lịch có 2 phòng nghỉ với sức chứa 4 khách/đêm và một phòng ngủ tập thể có sức chứa khoảng 30 khách. Do nhu cầu lưu trú của du khách chưa nhiều cùng với sự gián đoạn về thời gian lưu trú trong năm nên Khu du lịch chưa thật sự quan tâm đầu tư về số lượng, cải thiện chất lượng về loại hình dịch vụ này.

Khu du lịch đã tạo điều kiện cho người dân địa phương được tham gia vào hoạt động du lịch. Hiện có khoảng 10-15 nhân viên bơi xuồng đưa khách tham quan là những cô gái sinh sống gần Khu du lịch. Thu nhập của họ phụ thuộc vào số lần chở khách tham quan trong ngày.

Nhằm phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách, Khu du lịch có 5 khu nhà ăn có sức chứa khoảng 200 khách. Khu nhà ăn được xây dựng trên hồ sen, vật liệu xây dựng chủ yếu bằng cây lá nên phù hợp với phong cảnh và khá mát mẻ.

Để khai thác du lịch ở Gáo Giồng, tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng một số tuyến du lịch như: Lăng Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc-Khu Du lịch Gáo Giồng; Khu di tích Xẻo Quýt-Lăng Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc-Khu du lịch Gáo Giồng; Sa Đéc-Khu di tích Xẻo Quýt-Lăng Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc-Khu du lịch Gáo Giồng; Sa Đéc-Khu di tích Xẻo Quýt-

Lăng Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc-Vườn quốc gia Tràm Chim-Khu du lịch Gáo Giồng. Các tour du lịch chủ yếu từ 1 đến 2 ngày.

Hoạt động tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường cho du khách chủ yếu thông qua bảng nội quy. Bên cạnh đó, để nâng cao ý thức của người dân địa phương trong việc bảo vệ tài nguyên-môi trường, Ban quản lý rừng tràm đã phối hợp với chính quyền địa phương các xã Phong Mỹ, Tân Nghĩa, Gáo Giồng thông tin cho người dân địa phương về cấp độ nguy hiểm của cháy rừng, tuyên truyền luật bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên động vật hoang dã và nguồn lợi thủy sản.

3.2 Đánh giá của du khách về du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng

Mẫu khảo sát gồm 70 du khách, trong đó nam chiếm 57,1%, nữ chiếm 42,9%. Độ tuổi dưới 25 chiếm đa số (52,9%), từ 25-34 (38,6%), từ 35-44 (5,7%) và từ 45-54 (1,4%). Đánh giá của họ về du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng như sau:

Về đa dạng sinh học, sự đa dạng các loài thực vật được du khách đánh giá cao hơn so với các loài động vật, tương ứng 3,56 và 3,47. Nhìn chung, du khách đánh giá ở mức trung bình khá đối với chỉ tiêu này.

Điều kiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ở Khu du lịch còn chưa tốt, đặc biệt là đường giao thông được du khách đánh giá ở mức 3,01; các yếu tố khác (nơi đỗ xe; điện, nước sinh hoạt; thông tin liên lạc) cũng chỉ ở mức trung bình khá đến khá tốt (3,41; 3,50; 3,55).

Nguồn nhân lực du lịch ở Gáo Giồng được du khách đánh giá khá tốt (Bảng 3), đặc biệt là thái độ đón tiếp và phục vụ của nhân viên.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Gáo Giồng được du khách đánh giá ở mức khá tốt đối với khu nhà ăn (3,63), phương tiện vận chuyển tham quan (3,51), đài quan sát (3,58); trong khi đó, các nhân tố hàng lưu niệm (3,24), hoạt động vui chơi giải trí (3,24), nhà vệ sinh (3,46) chỉ được đánh giá ở mức trung bình khá (Cronbach's Alpha = 0,8, thang đo lường tốt).

Bảng 3: Đánh giá của du khách về nguồn nhân lực Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng

Tiêu chí	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Thái độ đón tiếp và phục vụ của nhân viên	1	5	3,79	0,72016
Trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của hướng dẫn viên	1	5	3,54	0,73923
Sự nhiệt tình và kịp thời của nhân viên	2	5	3,66	0,67857

Nguồn: Điều tra trực tiếp từ du khách, 2012

Chú thích: Độ tin cậy của thang đo: Cronbach's Alpha = 0,86 > 0,8, thang đo lường tốt

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở Gáo Giồng được du khách đánh giá ở mức khá tốt đối với khu nhà ăn (3,63), phương tiện vận chuyển tham quan (3,51), đài quan sát (3,58); trong khi đó, các nhân tố hàng lưu niệm (3,24), hoạt động vui chơi giải trí (3,24), nhà vệ sinh (3,46) chỉ được đánh giá ở mức trung bình khá

(Cronbach's Alpha = 0,8, thang đo lường tốt).

Vấn đề an ninh trật tự, an toàn ở Khu du lịch được du khách đánh giá khá tốt; riêng đối với sự đa dạng các hoạt động du lịch, thiết kế tuyến tham quan, hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch chỉ được đánh giá ở mức trung bình khá (Bảng 4).

Bảng 4: Đánh giá của du khách về một số vấn đề liên quan đến du lịch sinh thái ở Gáo Giồng

Tiêu chí	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
An ninh trật tự, an toàn	1	5	3,80	0,73426
Sự đa dạng các hoạt động du lịch	2	5	3,26	0,78451
Thiết kế tuyến tham quan	1	5	3,32	0,75718
Hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch	2	5	3,30	0,75351

Nguồn: Điều tra trực tiếp từ du khách, 2012

Chú thích: Độ tin cậy của thang đo: Cronbach's Alpha = 0,81 > 0,8, thang đo lường tốt

Về giá cả dịch vụ, du khách đánh giá rất hợp lý đối với dịch vụ mua sắm (4,51), khá hợp lý đối với dịch vụ tham quan (3,71), giải trí (3,62); giá cả các dịch vụ lưu trú và ăn uống chỉ được đánh giá ở mức trung bình khá, tương ứng 3,38 và 3,42 (Cronbach's Alpha = 0,88 > 0,8, thang đo lường tốt).

Đối với công tác bảo tồn, giáo dục bảo vệ môi trường, du khách đánh giá ở mức khá tốt đối với việc bảo vệ các loài động thực vật; duy chỉ các vấn đề về giáo dục, bảo vệ môi trường ở Khu du lịch chỉ được du khách đánh giá ở mức trung bình khá.

Bảng 5: Đánh giá của du khách về công tác bảo tồn sinh vật và bảo vệ môi trường

Tiêu chí	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Bảo vệ các loài động vật	1	5	3,64	0,89065
Bảo vệ các loài thực vật	1	5	3,62	0,84194
Hoạt động diễn giải, giáo dục bảo vệ môi trường	1	5	3,22	0,83159
Thiết bị chứa đựng rác	1	5	3,44	0,81739
Công tác thu gom và xử lý rác thải	2	5	3,38	0,81092

Nguồn: Điều tra trực tiếp từ du khách, 2012

Chú thích: Độ tin cậy của thang đo: Cronbach's Alpha = 0,73, thang đo lường sử dụng được

Hiện có một số người dân địa phương được tham gia vào hoạt động du lịch và có lợi ích. Tuy nhiên, sự tham gia của cộng đồng trong du lịch vẫn còn hạn chế và lợi ích mà cộng đồng được hưởng còn khiêm tốn. Điều này được du khách đánh giá ở mức 3,21 và 3,12, tức mức trung bình khá (Cronbach's Alpha = 0,81 > 0,8, thang đo lường tốt).

Phần lớn du khách cảm thấy hài lòng sau chuyến đi Gáo Giồng (55,7%); tuy nhiên, còn một tỷ lệ đáng kể du khách cảm thấy bình thường (40%); số du khách cảm thấy không hài lòng và rất hài lòng chiếm tỷ lệ rất nhỏ 1,4% và 2,9%, tương ứng. Mức độ hài lòng của du khách có tương quan đến nhiều yếu tố:

– Ở mức ý nghĩa $\alpha = 0,01$, độ tin cậy 99%, kiểm định Pearson (hai đuôi), mức độ hài lòng của du khách tương quan thuận với: các loài động vật được bảo vệ tốt ($r = 0,34$, Sig. = 0,004), thái độ đón tiếp và phục vụ của nhân viên ($r = 0,420$, Sig. = 0,000), sự nhiệt tình và kịp thời của nhân viên ($r = 0,39$, Sig. = 0,001), sự đa dạng các hoạt động du lịch ($r = 0,44$, Sig. = 0,000), hàng lưu niệm

($r = 0,31$, Sig. = 0,010), thiết kế tuyến tham quan ($r = 0,37$, Sig. = 0,002), hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch ($r = 0,36$, Sig. = 0,003), giá cả ăn uống ($r = 0,41$, Sig. = 0,001), giá cả lưu trú ($r = 0,43$, Sig. = 0,002), giá cả tham quan ($r = 0,33$, Sig. = 0,007).

– Ở mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$, độ tin cậy 95%, kiểm định Pearson (hai đuôi), mức độ hài lòng của du khách có tương quan thuận với: đa dạng các loài thực vật ($r = 0,26$, Sig. = 0,032), thiết bị chứa đựng rác nhiều và phù hợp ($r = 0,30$, Sig. = 0,015), công tác thu gom và xử lý rác thải ($r = 0,31$, Sig. = 0,010), người dân địa phương được tham gia vào hoạt động du lịch ($r = 0,25$, Sig. = 0,039), trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của hướng dẫn viên ($r = 0,29$, Sig. = 0,014), khu nhà ăn ($r = 0,24$, Sig. = 0,049).

Dự định giới thiệu về du lịch Gáo Giồng đến người thân và bạn bè từ phía du khách có tương quan thuận với mức độ hài lòng của họ. Do đó, Ban quản lý Khu du lịch Gáo Giồng cần phải hết sức lưu ý đến vấn đề này.

Bảng 6: Tương quan giữa mức độ hài lòng và dự định giới thiệu đến du khách tiềm năng

	Mức độ hài lòng	Giới thiệu đến người thân và bạn bè
Mức độ hài lòng	1	
Giới thiệu đến người thân và bạn bè	$r = 0,37^{**}$ Sig. = 0,002	1

Nguồn: Điều tra trực tiếp từ du khách, 2012

Chú thích: ** Tương quan (Spearman) ở mức ý nghĩa $\alpha = 1\%$, độ tin cậy 99% (kiểm định 2 đuôi), $r=0,37$ (tương quan yếu)

Dự định có thể quay trở lại Gáo Giồng của du khách chiếm tỷ lệ lớn nhất (74,3%), chắc chắn trở lại (21,4%), không trở lại (2,9%) và chắc chắn không trở lại (1,4%).

3.3 Giải pháp phát triển du lịch sinh thái Khu du lịch Gáo Giồng

Để du lịch sinh thái ở Khu du lịch Gáo Giồng có thể phát triển hơn trong tương lai cần thực hiện các giải pháp sau:

Mở rộng và nâng cấp tuyến đường bộ nối liền quốc lộ 30 với Khu du lịch để thuận tiện cho việc đi lại của du khách, đồng thời rút ngắn được thời gian di chuyển.

Giới thiệu cho du khách một cách toàn diện

về lịch sử, đa dạng sinh học của Gáo Giồng, những thách thức mà Gáo Giồng đã và đang phải đối mặt để du khách hiểu hơn về Khu du lịch; đồng thời cũng nhắc nhở du khách bảo vệ các loài động thực vật, giữ gìn và bảo vệ môi trường thông qua chiếu phim tư liệu ở trung tâm tập trung khách.

Tiếp tục duy trì sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch; tuy nhiên, cần đào tạo để nâng cao năng lực thuyết minh của họ.

Có thể xây dựng thêm một số tuyến tham quan đường dài ven bờ bao của rừng tràm để du khách có cái nhìn toàn cảnh và biết

được hình thức mưu sinh của cư dân quanh Khu du lịch.

Cần quy hoạch một khu đất rộng ở phân khu hành chính và dịch vụ du lịch để có không gian cho hoạt động cắm trại, tổ chức teambuilding.

Bảo vệ môi trường nước ao sen trong sạch, tránh xả nước thải bẩn, có mùi xuống vì khu nhà ăn xây cất trên ao sen.

Tăng cường bố trí sọt rác tại các khu nhà ăn để tiện cho du khách đồng thời tránh được tình trạng rác thải rơi xuống ao sen.

Dịch vụ ăn uống cần đa dạng hơn, đặc biệt có những thực đơn phù hợp với khả năng tài chính của đối tượng là khách lẻ, khách là học sinh, sinh viên.

Đầu tư thêm dịch vụ lưu trú nhưng cần quan tâm đến vấn đề vệ sinh và bảo vệ sức khỏe cho du khách.

Cần đa dạng hơn các hoạt động du lịch; xây dựng khu vui chơi giải trí cho trẻ em.

Làm mái che nắng mưa ở bãi đỗ xe; bố trí nhân viên trông giữ xe nhằm tránh tình trạng trộm cắp có thể xảy ra.

Khu nuôi nhốt động vật cần giữ gìn vệ sinh, bổ sung thêm số lượng loài động vật cho du khách tham quan.

Bảo vệ và trồng thêm sen trong ao nhằm tạo cảnh quan khu ăn uống, tham quan.

Bố trí thêm đài quan sát, đặc biệt là ở những vị trí thuận tiện cho việc quan sát các loài chim nước nhưng tránh tình trạng làm ảnh hưởng đến hoạt động kiếm ăn, sinh sản, trú ngụ của chúng.

Liên kết với các điểm du lịch khác ở tỉnh Đồng Tháp quảng bá hình ảnh du lịch Gáo Giồng; bên cạnh đó, cần làm hài lòng du khách để họ tham gia giới thiệu du lịch Gáo Giồng đến khách hàng tiềm năng.

Cần tìm hiểu khẩu vị ẩm thực của du khách (nhất là những đoàn khách đến từ các vùng khác) để phục vụ được tốt hơn; thỉnh thoảng

phát phiếu thăm dò lấy ý kiến của du khách nhằm cải thiện những hạn chế.

4 KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, có thể rút ra một số nhận định về du lịch sinh thái ở Gáo Giồng như sau:

Khu du lịch Gáo Giồng là một trong hai điểm đến du lịch sinh thái có giá trị nhất tỉnh Đồng Tháp (bên cạnh Tràm Chim).

Nhờ vào các điều kiện: khí hậu trong lành, mát mẻ (70%); khung cảnh thiên nhiên đẹp, hoang sơ (62,9%); có nhiều món ăn đặc sản đồng quê (51,4%) mà Gáo Giồng được du khách chọn làm điểm đến trong chuyến đi du lịch của mình.

Du khách biết đến du lịch sinh thái Gáo Giồng chủ yếu thông qua người thân và bạn bè giới thiệu (80%).

Thời gian lưu lại của du khách ở Gáo Giồng còn ngắn, phần lớn trong ngày (97,1%). Điều này do thời gian tham quan ở Khu du lịch ngắn và chưa có đủ cơ sở lưu trú đạt chất lượng theo yêu cầu của du khách (đặc biệt là khách đến từ các vùng khác).

Điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực, công tác bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, giá cả dịch vụ, thiết kế tuyến điểm, hoạt động du lịch, sự tham gia của người dân địa phương, công tác giáo dục môi trường, an ninh trật tự và an toàn, hàng lưu niệm, hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch,... được du khách đánh giá từ mức trung bình khá đến khá tốt.

Phần lớn du khách cảm thấy hài lòng về chuyến du lịch đến Gáo Giồng (55,7%).

Dự định giới thiệu du lịch Gáo Giồng đến người thân và bạn bè có tương quan thuận với mức độ hài lòng của du khách.

Rất nhiều du khách dự định sẽ quay trở lại Gáo Giồng du lịch ít nhất một lần nữa (74,3%).

Để du lịch sinh thái Gáo Giồng phát triển cần sự quan tâm của Ủy Ban nhân dân huyện Cao Lãnh, Công ty Trách nhiệm hữu hạn và

Dịch vụ du lịch Gáo Giồng trong việc đầu tư nâng cao chất lượng các nguồn lực du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bernard H. R., 2009. Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học-Tiếp cận định tính và định lượng. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. 561 trang.
2. Cao Hào Thi. Tương quan và hồi quy tuyến tính. fita.hua.edu.vn/tthieu/.../Ly%20thuyet%20Tuong%20quan--Hoi%20quyy.pdf. 9 trang. Truy cập ngày 2/11/2012.
3. Huỳnh Công Tín, 2007. Từ điển Từ ngữ Nam bộ. Nxb Khoa học Xã hội. 1392 trang.
4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (tập 1). Nhà xuất bản Hồng Đức. 295 trang.
5. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (tập 2). Nhà xuất bản Hồng Đức. 179 trang.
6. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, 2010. Đề án phát triển du lịch đồng bằng sông Cửu Long đến 2020. Hà Nội. 94 trang.
7. Viện Nghiên cứu Phát triển du lịch, 2000. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2001-2010 và định hướng đến năm 2020. Hà Nội. 92 trang.